

THÔNG TƯ số 76-TC/ĐTPT ngày 1-11-1997 hướng dẫn việc quản lý, cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc ngân sách huyện, xã.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ban hành ngày 20 tháng 3 năm 1996;

Căn cứ Nghị định số 87-CP ngày 19-12-1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 42-CP ngày 16-7-1996 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng, Nghị định số 92-CP ngày 23-8-1997 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 42-CP ngày 16-7-1996;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc ngân sách huyện, xã như sau:

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Việc quản lý, cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc ngân sách huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là huyện) và ngân sách xã, thị trấn (gọi chung là xã) được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước tại Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 42-CP ngày 16-7-1996 của Chính phủ, Thông tư số 63-TC/ĐTPT ngày 2-11-1996 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và các thông tư khác hướng dẫn có liên quan của Nhà nước và quy định tại Thông tư này.

2. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc ngân sách huyện, xã (kể cả nguồn vốn huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân) theo phân cấp

quản lý ngân sách của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được giao cho Phòng Tài chính huyện và Ban Tài chính xã quản lý và cấp phát, Kho bạc Nhà nước huyện thanh toán theo đúng các quy định hiện hành.

3. Ủy ban Nhân dân huyện, xã và chủ đầu tư các dự án đầu tư thuộc ngân sách huyện, xã có trách nhiệm thực hiện các quy định của Nhà nước về đầu tư và xây dựng; sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả; chấp hành chính sách, chế độ quản lý tài chính của Nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản và các quy định về việc quản lý, cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Thông tư này.

Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. XÁC ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ

1. Trên cơ sở quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, cơ quan tài chính huyện, xã có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban Nhân dân huyện, xã về chủ trương đầu tư phát triển trong từng thời kỳ và trong từng năm, kế hoạch; tham gia ý kiến trong việc thẩm định các dự án đầu tư theo phân cấp quản lý đầu tư và xây dựng của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để cùng với cơ quan kế hoạch trình Ủy ban Nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư; tổng hợp chi đầu tư trong dự toán ngân sách huyện, xã theo chế độ lập dự toán ngân sách nhà nước.

2. Sau khi được Ủy ban Nhân dân tỉnh giao dự toán ngân sách, Phòng Tài chính huyện có trách nhiệm phân bổ mức chi quý cho từng dự án và thông báo cho chủ đầu tư và Kho bạc Nhà nước để cấp vốn kịp thời.

3. Lập và thông báo kế hoạch vốn hàng quý:

- Chủ đầu tư các dự án thuộc ngân sách huyện lập kế hoạch cấp vốn quý gửi Phòng Tài chính

huyện. Căn cứ kế hoạch vốn cả năm và khả năng ngân sách, Phòng Tài chính huyện phân bổ mức chi quý cho từng dự án, thông báo cho chủ đầu tư, đồng gửi Kho bạc Nhà nước huyện.

- Đối với các dự án đầu tư thuộc ngân sách xã:

+ Trường hợp nguồn vốn bổ sung từ ngân sách huyện, Ban Tài chính xã giúp Ủy ban Nhân dân xã tổng hợp kế hoạch vốn quý gửi Phòng Tài chính huyện. Trên cơ sở thông báo mức chi quý của Phòng Tài chính huyện, Ban Tài chính xã phân bổ mức chi quý cho từng dự án, thông báo cho Kho bạc Nhà nước huyện để làm căn cứ thanh toán.

+ Trường hợp nguồn vốn do ngân sách xã thu trực tiếp (kể cả ngày công, vật tư đóng góp quy thành tiền), căn cứ vào kế hoạch vốn cả năm và khả năng thu, Ban Tài chính xã bố trí mức chi quý cho từng dự án, thông báo cho Kho bạc Nhà nước huyện để làm căn cứ thanh toán.

II. ĐẢM BẢO NGUỒN VỐN VÀ CẤP PHÁT VỐN

1. Mở tài khoản:

Chủ đầu tư của tất cả các dự án thuộc ngân sách huyện, ngân sách xã đều mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện để tiếp nhận vốn cấp phát của dự án.

Việc mở, quản lý và sử dụng tài khoản của chủ đầu tư tại Kho bạc Nhà nước huyện được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước Trung ương.

2. Bảo đảm nguồn vốn:

2.1. Đối với các dự án đầu tư thuộc ngân sách huyện, Phòng Tài chính huyện đảm bảo đủ nguồn vốn trên cơ sở mức chi ngân sách huyện đã cân đối hàng quý để cấp phát cho các dự án.

2.2. Đối với các dự án đầu tư thuộc ngân sách xã:

- Trường hợp chi bằng nguồn vốn bổ sung từ ngân sách huyện cho ngân sách xã, Phòng Tài chính huyện đảm bảo đủ nguồn vốn theo mức chi

cho ngân sách xã đã cân đối hàng quý trong ngân sách huyện.

- Trường hợp chi bằng nguồn thu trực tiếp tại xã, Ban Tài chính xã đảm bảo đủ nguồn vốn theo thông báo chi.

3. Cấp phát vốn:

3.1. Đối với các dự án do huyện quản lý:

- Khi có nhu cầu cấp vốn tạm ứng hoặc cấp vốn thanh toán khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành, chủ đầu tư làm thủ tục đề nghị cấp vốn gửi đến Phòng Tài chính huyện.

- Phòng Tài chính huyện kiểm tra giá trị khối lượng hoàn thành và phiếu giá thanh toán của các dự án, chấp nhận cấp phát và yêu cầu Kho bạc Nhà nước huyện thanh toán.

3.2. Đối với các dự án do xã quản lý:

Khi dự án có nhu cầu cấp vốn tạm ứng hoặc cấp vốn thanh toán khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành, Ban Tài chính xã kiểm tra giá trị khối lượng hoàn thành và phiếu giá thanh toán trên cơ sở hạn mức thực có tại Kho bạc Nhà nước huyện (gồm hạn mức vốn bổ sung từ ngân sách huyện và vốn ngân sách xã thu trực tiếp), chấp nhận cấp phát và yêu cầu Kho bạc Nhà nước huyện thanh toán.

Nguyên tắc, điều kiện, căn cứ và phương pháp cấp phát theo đúng quy định tại Thông tư số 63-TC/ĐTPT ngày 2-11-1996 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, cấp phát vốn đầu xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3.3. Căn cứ vào duyệt cấp của Phòng Tài chính huyện, Ban Tài chính xã và hồ sơ thủ tục thanh toán có liên quan, Kho bạc Nhà nước huyện thực hiện thanh toán bằng chuyển khoản, tiền mặt cho chủ đầu tư hoặc theo yêu cầu của chủ đầu tư thanh toán cho người nhận thầu. Kho bạc Nhà nước huyện hạch toán chi ngân sách huyện, ngân sách xã theo từng nguồn vốn.

III. QUYẾT TOÁN NĂM VÀ QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH

1. Khi kết thúc năm kế hoạch, chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo kế toán vốn đầu tư thực hiện

trong năm; khi dự án (công trình hoặc hạng mục công trình) hoàn thành, chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành gửi Phòng Tài chính huyện (đối với dự án do huyện quản lý) hoặc Ban Tài chính xã (đối với dự án do xã quản lý), cơ quan thẩm tra quyết toán và người có thẩm quyền quyết định phê duyệt quyết toán theo quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nội dung, yêu cầu, thời gian, biểu mẫu báo cáo kế toán năm và báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định tại Thông tư số 66-TC/ĐTPT ngày 2-11-1996 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán vốn đầu tư.

2. Phòng Tài chính huyện, Ban Tài chính xã phối hợp với Kho bạc Nhà nước huyện xác nhận số vốn thực tế đã cấp phát thanh toán cho dự án hàng năm và lũy kế từ khoản cấp đầu tiên đến khoản cấp cuối cùng; tất toán tài khoản có liên quan khi dự án có quyết định phê duyệt quyết toán.

3. Cơ quan đầu tư phát triển chủ trì thẩm tra báo cáo quyết toán các dự án do Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, Phòng Tài chính huyện chủ trì thẩm tra báo cáo quyết toán các dự án do Ủy ban Nhân dân huyện quyết định đầu tư, Ban Tài chính xã chủ trì thẩm tra báo cáo quyết toán các dự án do Ủy ban Nhân dân xã quyết định đầu tư để trình người có thẩm quyền quyết định phê duyệt quyết toán theo quy định.

4. Hàng năm, cơ quan tài chính huyện, xã quyết toán về số vốn ngân sách nhà nước chi cho đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO VÀ KIỂM TRA

1. Hàng tháng quý năm Kho bạc Nhà nước huyện báo cáo Phòng Tài chính huyện và Ban Tài chính xã về số vốn ngân sách và các nguồn vốn khác đã cấp phát thanh toán cho từng dự án.

2. Ban Tài chính xã báo cáo Phòng Tài chính huyện, Phòng Tài chính huyện báo cáo Ủy ban Nhân dân huyện, Sở Tài chính và Cục Đầu tư phát triển theo định kỳ và các chỉ tiêu sau đây:

- Vào ngày 5 hàng tháng, báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong tháng báo cáo.

- Vào ngày 10 của tháng đầu quý, báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong quý báo cáo.

- Vào ngày 20 tháng 1, báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong năm báo cáo. Báo cáo này đồng gửi cho Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Ủy ban Nhân dân các cấp báo cáo định kỳ tháng, quý, năm, theo quy định của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng và Thông tư số 63-TC/ĐTPT ngày 2-11-1996 của Bộ Tài chính.

4. Định kỳ và đột xuất, Sở Tài chính và Cục Đầu tư phát triển kiểm tra Phòng Tài chính huyện và Ban Tài chính xã về tình hình thẩm định khối lượng và phiếu giá thanh toán của các dự án; nghiệp vụ cấp phát vốn và các vấn đề khác liên quan đến các công việc cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản nhằm khắc phục kịp thời những sai sót và giúp cơ quan tài chính huyện, xã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CO LIEN QUAN

1. Ủy ban Nhân dân các cấp:

- Thực hiện việc quản lý đầu tư và xây dựng theo chức năng được Chính phủ giao.

- Chỉ đạo công tác quản lý, cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản đối với các dự án thuộc ngân sách huyện, xã theo quy định hiện hành và quy định tại Thông tư này.

2. Chủ đầu tư:

- Thực hiện việc đầu tư xây dựng cơ bản của dự án theo đúng trình tự xây dựng cơ bản và nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng quy định và tiết kiệm.

- Cung cấp các tài liệu, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản cho cơ quan tài chính huyện, xã và các cơ quan khác có liên quan.

- Tiếp nhận và sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, có hiệu quả, chấp hành đúng chế độ quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành.

- Báo cáo định kỳ và quyết toán vốn đầu tư theo quy định tại Thông tư này.

3. Cơ quan tài chính các cấp ở địa phương:

- Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn huyện lập dự toán ngân sách hàng năm, quy theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Tài chính huyện, Ban Tài chính xã thực hiện việc quản lý, cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng chế độ hiện hành.

- Cơ quan tài chính huyện, xã đảm bảo đủ nguồn vốn dành cho đầu tư xây dựng cơ bản để cấp phát vốn cho các dự án theo kế hoạch năm và mức chi hàng quý đã thông báo, tổ chức cấp phát vốn cho các dự án theo đúng chế độ quy định.

- Cơ quan tài chính các cấp ở địa phương chịu trách nhiệm trước Bộ Tài chính, Ủy ban Nhân dân các cấp về việc cấp phát vốn đầu tư và thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

- Quyết toán nguồn vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Kho bạc Nhà nước huyện:

- Tổ chức công tác thanh toán vốn đầu tư theo yêu cầu của Phòng Tài chính huyện và Ban Tài chính xã.

- Tổ chức công tác kế toán vốn đầu tư thực hiện đối với từng dự án.

- Xác nhận số vốn đã cấp phát thanh toán của từng dự án khi quyết toán và báo cáo định kỳ theo quy định tại Thông tư này.

5. Cục Đầu tư phát triển:

- Chịu trách nhiệm trước Bộ Tài chính, Ủy ban Nhân dân tỉnh và Tổng cục Đầu tư phát triển về việc quản lý nhà nước về vốn đầu tư phát triển ở địa phương, hướng dẫn cơ quan tài chính huyện,

xã quản lý, cấp phát vốn đầu tư theo quy định tại Thông tư này và theo chế độ hiện hành.

- Hướng dẫn, giúp đỡ, kiểm tra cơ quan tài chính huyện, xã về chính sách, chế độ và các vấn đề về nghiệp vụ cụ thể trong quản lý, cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

- Tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh và Tổng cục Đầu tư phát triển theo quy định.

Phần III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày...
ky.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các địa phương và cơ sở cần phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu bổ sung, sửa đổi.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

LÊ THỊ BĂNG TÂM

THÔNG TƯ số 78/1997/TT-BTC ngày 4-11-1997 hướng dẫn thực hiện những ưu đãi về thuế và tài chính đối với hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 15-CP và Nghị định số 16-CP của Chính phủ.

Căn cứ vào pháp luật về thuế và tài chính hiện hành;

Căn cứ Nghị định số 15-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã và Nghị định số 16-CP về chuyển đổi, đăng ký hợp tác xã và tổ